

Số: 127<sup>c</sup>/BC-THQT

Quang Thành, ngày 26 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Quang Thành

2. Địa chỉ: Thôn Đồng quan, Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Địa chỉ thư điện tử: [tieuhocquangthanhkm@gmail.com](mailto:tieuhocquangthanhkm@gmail.com)

- Trang thông tin điện tử: <http://thquangthanh.haiduong.edu.vn>

3. Loại hình: Trường tiểu học công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mạng: Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để phát huy tính chủ động và sáng tạo của học sinh trong các hoạt động hàng ngày ở trường, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

- Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường có chất lượng, là cơ sở nuôi dưỡng và giáo dục của địa phương, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

- Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu Nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Quang Thành được thành lập tháng 11 năm 2019 trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Quang Trung và Trường Tiểu học Phúc Thành trên địa bàn xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Kinh Môn. Từ khi thành lập tới nay, nhà trường đã đi vào hoạt động nề nếp và hiệu quả, chất lượng; cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; Đội ngũ giáo viên đoàn kết, vững vàng chuyên môn, tâm huyết với nghề, trách nhiệm cao đối với công việc. Hiện nay nhà trường có 28 lớp và 829 học sinh trong đó có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Cơ sở vật chất của trường hiện nay gồm 28 phòng học kiên cố đủ phục vụ cho giảng dạy 2 buổi/ngày và có các phòng làm việc, phòng chức năng.



## 6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Người đại diện pháp luật: Bùi Văn Nhịp
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Đồng quan, Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 0985791845; gmail: [buinhip69@gmail.com](mailto:buinhip69@gmail.com)

## 7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Kinh Môn

- Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định số 713/QĐ-PGD&ĐT ngày 24/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn về việc Kiện toàn Hội đồng trường Trường Tiểu học Quang Thành nhiệm kì 2019-2024.

Danh sách Hội đồng trường:

1. Ông: Bùi Văn Nhịp - Hiệu trưởng - Chủ Tịch Hội đồng trường.
2. Bà: Nguyễn Thị Diễm – Chủ tịch công đoàn – Phó Chủ tịch Hội đồng trường.
3. Bà: Đào Thị Dung – Bí thư Chi đoàn - Thư ký Hội đồng trường.
4. Bà: Nguyễn Thị Thảo – Cán bộ văn phòng UBND xã - Thành viên HĐT
5. Bà: Nguyễn Thị Hòa – Tổ trưởng tổ 4+5 - Thành viên Hội đồng trường.
6. Bà: Hoàng Thị Thoa - Tổ trưởng tổ 2+3 - Thành viên Hội đồng trường.
7. Bà: Vũ Thị Tứ - Tổ trưởng tổ 1 - Thành viên Hội đồng trường.
8. Ông: Nguyễn Văn Hoàn - Tổ trưởng tổ Văn phòng - Thành viên Hội đồng trường.
9. Bà: Ngô Thị Thùy Hương – Trưởng ban đại diện CMHS - Thành viên HĐT.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về việc điều động viên chức lãnh đạo quản lý trường học đối với ông Bùi Văn Nhịp

Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về việc bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Thành đối với ông Hoàng Minh Cường.

Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về việc điều động viên chức lãnh đạo quản lý trường học đối với ông Nguyễn Trường Giang.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

+ Cơ chế hoạt động của nhà trường:



Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Quang Thành được thành lập tháng 11 năm 2019 trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Quang Trung và Trường Tiểu học Phúc Thành trên địa bàn xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Kinh Môn.

Trường Tiểu học Quang Thành là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã Kinh Môn.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HEGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HEGD) theo quy định của pháp luật.



Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- + Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục
- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 35 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 46 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn đội: có 17 lớp sao nhi đồng và 11 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn.

#### 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			ThS	ĐH	CD	TC	IV	III	II	T	K	TB
	Tổng số GV, CBQL và NV	46	1	44		1	3	23	13	35	4	
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>39</b>										
1	Tiểu học	30		30								
2	Ngoại ngữ	3		3								
3	Âm nhạc	1		1								



4	Mỹ Thuật	2		2								
5	Thể dục	2		2								
6	Tin học	1		1								
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>										
1	Hiệu trưởng	1	1									
2	P. Hiệu trưởng	2		2								
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>4</b>										
1	Kế toán	1		1								
2	Y tế	1				1						
3	Thư viện, thiết bị	1		1								
4	Văn thư	1		1								

100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Ngày từ đầu tháng 8 nhà trường đã cho kiểm kê, đánh giá chất lượng, phân loại, để sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ tốt việc dạy – học trong năm học 2024 – 2025 và những năm học tiếp theo. Cụ thể như sau:

+ Số phòng kiên cố cao tầng: 28 phòng/28 lớp; 100% lớp học được trang bị tivi, bóng tuýp đảm bảo đủ ánh sáng, đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi cho học sinh, tủ đựng sách vở, đồ dùng học sinh, ... có 17 lớp được trang bị điều hòa.

+ Phòng chức năng: 5 phòng

+ Phòng làm việc: 18 phòng

+ Phòng Tin học 2 phòng, có 34 máy tính phục vụ cho HS lớp 3- lớp 5 học Tin học.

+ Phòng nghe nhìn có 2 phòng được đầu tư theo dự án của Tỉnh gồm: Bảng tương tác, máy chiếu cự ly gần, hệ thống loa, máy tính.

+ Khu bán trú rộng 800 m<sup>2</sup> phục vụ cho 584 học sinh bán trú.

+ Tổng khuôn viên diện tích: 9.847m<sup>2</sup>, (trong đó: sân chơi 3.850m<sup>2</sup>)

+ Thiết bị, đồ dùng, tài liệu, hồ sơ sổ sách nhà trường trang bị tương đối đầy đủ cho HS và GV.

### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

#### 1. Về thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

Đầu năm học nhà trường có 28 lớp với 846 học sinh (trong đó có 4 HS khuyết tật học hoà nhập), cuối năm nhà trường đã duy trì được 28 lớp - 847 học sinh. Tăng 01 học sinh, do chuyển đến. Tỷ lệ huy động trẻ khuyết tật đến lớp học hoà nhập là 4/4 đạt 100 %



## 2. Chất lượng giáo dục:

### 2.1. Kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm:

Môn	Đ 10		Đ 9		Đ 8		Đ 7		Đ 6		Đ 5		Đ 1 - 4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	144	17,1	314	37,2	187	22,2	113	13,4	57	6,8	25	0,8	4	0,5
Toán	212	25,1	297	35,2	146	17,3	87	10,3	61	7,2	38	4,5	3	0,4
Khoa học	76	21,1	148	41,1	72	20,0	37	10,3	19	5,3	8	2,2	0	
LS&ĐL	69	19,2	139	38,6	57	15,8	50	13,9	27	7,5	18	5,0	0	
Tiếng Anh 3,4,5	86	16,6	209	40,3	60	11,6	64	12,3	56	10,8	44	8,5	0	
Tin học 3,4,5	51	9,8	234	45,1	57	11,0	66	12,7	58	11,2	53	10,2	0	
Công nghệ lớp 3,4	55	15,8	141	40,5	44	12,6	37	10,6	28	8,0	43	12,4	0	

### 2.2. Kết quả học tập các môn học:

Môn	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
T. Việt	847	520	61,4	323	38,1	4	0,5
Toán	844	538	63,7	303	35,9	3	0,4
TNXH	484	294	60,7	189	39,0	1	0,2
Khoa học	360	229	63,6	131	36,4		0,0
LS&ĐL	360	219	60,8	141	39,2		0,0
Tiếng Anh	844	543	64,3	300	35,5	1	0,1
Công nghệ lớp 3,4	348	216	62,1	132	37,9		0,0
TD- GDTC	843	501	59,4	341	40,5	1	0,1
Âm nhạc	844	480	56,9	363	43,0	1	0,1
Mĩ thuật	844	481	57,0	363	43,0		0,0
HĐTN (lớp 1-4)	673	428	63,6	244	36,3	1	0,1
Tin học lớp 3,4,5	519	311	59,9	208	40,1		0,0
Đạo Đức	844	515	61,0	328	38,9	1	0,1
Thủ công(KT)	171	95	55,6	76	44,4		0,0



**2.3. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 1-4:**

*\* Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu Nước	506	75,2	167	24,8		
Nhân ái	481	71,5	192	28,5		
Chăm Chi	456	67,8	216	32,1	1	0,1
Trung thực	471	70,0	201	29,9	1	0,1
Trách nhiệm	462	68,6	210	31,2	1	0,1

*\* Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	428	63.6	242	36.0	3	0.4
Giao tiếp và hợp tác	430	63.9	242	36.0	1	0.1
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	426	63.3	246	36.6	1	0.1
Ngôn ngữ	436	64.8	233	34.6	4	0.6
Tính toán	442	65.7	228	33.9	3	0.4
Khoa học	434	64.5	238	35.4	1	0.1
Công nghệ	232	66.9	116	33.4	0	
Tin học	221	63.7	127	36.6	0	
Thẩm mỹ	420	62.4	252	37.4	1	0.1
Thể chất	448	66.6	224	33.3	1	0.1

**2.4. Kết quả đánh giá sự hình thành và phát triển PC, NL của học sinh lớp 5:**

*\* Phẩm chất:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Chăm học, chăm làm	113	66.1	58	33.9		
Tự tin, trách nhiệm	113	66.1	58	33.9		
Trung thực, kỷ luật	120	70.2	51	29.8		
Đoàn kết, yêu thương	120	70.2	51	29.8		

*\* Năng Lực:*

Nội dung	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tự phục vụ, tự quản	106	62.0	65	38.0		
Hợp tác	103	60.2	68	39.8		
Tự học và giải quyết vấn đề	106	62.0	65	38.0		

## **2.5. Kết quả hoàn thành chương trình lớp học; Hoàn thành chương trình tiểu học:**

### **2.5.1. Học sinh không khuyết tật:**

Hoàn thành chương trình TH: 172/172 bằng 100%  
 Hoàn thành chương trình lớp học: 668/672 bằng 99,4%  
 Số học sinh phải rèn luyện trong hè: 4/672 bằng 0,6%

### **2.5.2. Học sinh khuyết tật:**

Hoàn thành chương trình lớp học: 3/3 bằng 100%

## **2.6. Chất lượng các cuộc thi phong trào:**

Tham gia đầy đủ các phong trào do ngành tổ chức. Kết quả đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

## **2.7. Kết quả các cuộc thi giao lưu:**

Cấp Quốc Gia: 1 giải ba  
 Cấp tỉnh: 16 giải; trong đó: 3 giải nhì, 9 giải ba và 4 giải KK.  
 Cấp thị xã: 96 giải; trong đó: 5 giải nhất, 18 giải nhì, 22 giải ba và 51 giải KK.

## **2.8. Viết sáng kiến kinh nghiệm:**

- Tổng số có 32/46 CBGV viết SKKN đạt tỷ lệ 69,5%;
- Xếp loại cấp trường: 32 SK
- Xếp loại cấp thị xã: 11 SK

## **2.9. Danh hiệu thi đua:**

### **\* Đối với HS**

#### **- Lớp 1-4:**

- + Học sinh xuất sắc: 266/675 HS; tỷ lệ: 39,4%
- + Học sinh tiêu biểu: 94/675 HS ; tỷ lệ 13,9%

#### **- Lớp 5:**

- + Học sinh HTXS nội dung học tập và rèn luyện: 72/172 HS; tỷ lệ 41,9%
- + Học sinh có thành tích vượt trội môn học: 37/172 HS; tỷ lệ 15,7%

### **\* Đối với CBGV, NV:**



- Danh hiệu thi đua:
- + CSTĐCS và giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã: 4 đ/c
- + Giấy khen của Chủ tịch UBND thị xã: 2 đ/c
- + LĐTT: 23 đ/c
- Đánh giá xếp loại Viên chức
  - Hội đồng thi đua nhà trường xét đề nghị công nhận:
    - + Xếp loại hoàn thành xuất sắc: 05/45 đ/c
    - + Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40/45 đ/c
- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ số đánh giá về tài chính<sup>15</sup>

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm		
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững		

### 2. Kết quả thu chi hoạt động<sup>16</sup>

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2023	Năm trước liền kề năm báo cáo
<b>A</b>	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>		
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư</b>	7.128.000.000	7.091.000.000
<b>II</b>	<b>Thu giáo dục và đào tạo</b>		
1	Học phí, lệ phí từ người học		
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác	1.253.520.000	470.967.000
<b>III</b>	<b>Thu khoa học và công nghệ</b>		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
<b>IV</b>	<b>Thu khác (thu nhập ròng)</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>		
<b>I</b>	<b>Chi lương, thu nhập</b>		
1	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	6.230.330.000	6.126.947.000
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
<b>II</b>	<b>Chi cơ sở vật chất và dịch vụ</b>		



1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác	897.670.000	964.053.000
<b>III Chi hỗ trợ người học</b>			
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập		
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
<b>IV Chi khác</b>		<b>1.253.520.000</b>	<b>470.967.000</b>
<b>C CHÊNH LỆCH THU CHI</b>		<b>0</b>	<b>0</b>

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Xây dựng cảnh quan, môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, nhà trường chủ động phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương và nhà trường.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

### 2. Thực hiện chương trình giáo dục:

#### 2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Xây dựng cảnh quan, môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

#### 2.2. Thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định.

b) *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*

\* *Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4*

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:



- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, có các phòng học bộ môn, các phòng hỗ trợ học tập và các công trình phụ trợ theo quy định; đảm bảo duy trì sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; có giải pháp tham mưu để đảm bảo đủ định mức biên chế giao và từng bước phấn đấu đạt bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học hai buổi/ngày theo quy định.
- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

*\* Đối với lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

### **2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học**

#### **a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1**

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn 569/SGDDĐT-GDTH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT; Công văn số 332/PGDĐT ngày 28/6/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.
- *Đối với lớp 5:* tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

Triển khai dạy học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài theo Công văn số 472/PGDDĐT ngày 10/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn dạy học Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài theo hình thức xã hội hoá trong các trường Tiểu học



### *b) Tổ chức dạy học môn Tin học*

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Thực hiện các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

### **2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương (đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được phê duyệt) tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH; Công văn số 1083/SGDĐT-GDTH.

### **2.5. Triển khai giáo dục STEM**

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể như sau:

- Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo Công văn 445/SGDĐT-GDTH ngày 05/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học/
- Tăng cường tham mưu UBND xã (phường) chỉ đạo các ban, ngành quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong trường Tiểu học trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định.

### **2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

#### *a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

#### *b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

### **3. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục.**

#### **3.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp**

Thực hiện rà soát quy mô lớp, học sinh để quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo



hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

### **3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

#### **a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

#### **b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện kế hoạch, lộ trình xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

### **3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

#### **a) Đối với trẻ khuyết tật**

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. **b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ**

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương.

## **4. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:**

### **4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

#### **a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên**

Rà soát báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu giáo viên của đơn vị để tham mưu với UBND thị xã, báo cáo Sở Nội vụ, Sở GDĐT tham mưu với UBND tỉnh việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo điều kiện để giáo viên học tập, nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

#### **b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học năm học 2023 – 2024 và trong hè năm 2024 theo Kế hoạch số 1074/KH-SGDĐT ngày 06/7/2023 của Sở GDĐT và Kế hoạch 444/KH-PGDĐT ngày 13/7/2023 của Phòng GDĐT.

Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng, sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**



*a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Tham mưu ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, khai thác học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

*b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5*

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

*c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện; chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện.

**4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; giáo dục kỹ năng công dân số**

*a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

*b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

**5. Công tác Đoàn thể.**

**5.1. Hoạt động Công đoàn:**

Công đoàn hoạt động theo kế hoạch của Liên đoàn lao động cấp trên; Chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho tập thể cán bộ tạo sự đoàn kết gắn bó mật thiết trong tập thể; thúc đẩy các hoạt động chung của nhà trường và hoàn thành với kết quả cao nhất. Không có đoàn viên công đoàn vi phạm quy chế cũng như vi phạm điều lệ trường tiểu học. Cùng với nhà trường tổ chức cho đoàn viên công đoàn tham quan, học tập vào dịp kết thúc năm học.



Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả quy chế chi tiêu nội bộ trong hoạt động công đoàn.

### 5.2. Hoạt động Đội TNTP HCM:

Tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Giáo dục kỹ năng sống; ổn định nề nếp, duy trì các hoạt động thi đua; rèn luyện kỹ năng Đội bài bản nghiêm túc; thường xuyên đổi mới các hoạt động tạo sự kích thích thúc đẩy học tập của học sinh ngày một tiến bộ hơn.

Đưa các nội dung tập huấn công tác Đội vào hoạt động Đội trong nhà trường một cách có hiệu quả thiết thực.

### 6. Hoạt động Hội CMHS.

- Tăng cường hoạt động ở các Chi hội (họp trao đổi trực tiếp giáo viên và phụ huynh)
- Cùng với nhà trường từng bước hỗ trợ các hoạt động dạy học và tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học.
- Tham gia thiết thực vào các buổi lễ hội lớn của nhà trường nhằm tạo động lực thúc đẩy các hoạt động.
- Kết hợp với nhà trường, tham mưu Chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội từng bước nâng dần chất lượng giáo dục.

### 7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2023 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của Trường Tiểu học Quang Thành.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (B/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Bùi Văn Nhịp*

**Bùi Văn Nhịp**